

Phụ lục I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Số: 102/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2026



THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 90/2026 ngày 24 tháng 04 năm 2026 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 89/2026-NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026, của Công ty cổ phần Lilama 45.3, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Hoàng Việt

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Mạc Thanh Hải

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Phạm Văn Thìn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Bùi Quốc Vương

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Lê Ánh Thành

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, kiêm nhiệm Chủ tịch công đoàn, Trưởng phòng TC-HC Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, kiêm nhiệm Chủ tịch công đoàn, Trưởng phòng TC-HC Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Cù Thanh Nghị

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Kế toán trưởng đồng thời giữ chức vụ người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Phạm Thị Bích Hà

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Trần ngọc Dũng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên ban kiểm soát, Phó phòng KT-KT Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên ban kiểm soát, Phó phòng KT-KT Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

- Ông (bà): Trịnh Minh Nguyên

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Nhân viên Tổng công ty lắp máy Việt Nam

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của nhiệm kỳ 2026-2031

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

- Ông (bà): **Phạm Công Huy**
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Lý do cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn <http://www.lilama45-3.com>.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- (Phụ lục 03- Bản cung cấp thông tin theo Thông ty 96/2020/TT-BTC)

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ
CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thìn**

C.P. * IPOM.

Số: 92/2026/CT-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trích Nghị quyết bầu chức danh
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Lilama 45.3

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 ban hành ngày 28/04/2021;

Căn cứ Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công Lắp máy Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành theo QĐ số 256/QĐ-HĐQT ngày 10/08/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam;

Căn cứ kết quả bầu cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tại Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2026;

Căn cứ Nghị quyết số: 89/2026/CT-HĐQT ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị phiên thứ nhất số 90/2026/CT-HĐQT ngày 24/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ông HOÀNG VIỆT, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3, kể từ ngày 24/04/2026.

Điều 2. Ông HOÀNG VIỆT có trách nhiệm điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị và được hưởng ngạch lương Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty bậc I/II – Hệ số 3,09 - Tiền lương: 12.793.000đ.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 và ông HOÀNG VIỆT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP (B/cáo);
- Đảng ủy CT (b/c);
- Ban kiểm soát;
- Công đoàn CT;
- Lưu HĐQT, TC-HC



Hoàng Việt

Số: 102./2026/CT -HDQT

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 ban hành ngày 28/04/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ quản trị Công ty ban hành theo quyết định số 34/2021/HDQT ngày 28/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị phiên thứ nhất số 90/2026/CT-HDQT ngày 24/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ông: CÙ THANH NGHỊ - Kế toán trưởng Công ty đồng thời giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3, kể từ ngày 24/04/2026.

Điều 2. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ theo điều 13 Quy chế quản trị nội bộ Công ty và được hưởng chế độ phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 và ông: CÙ THANH NGHỊ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng C ty Lắp máy Việt Nam – CTCP (B/cáo);
- Đảng ủy CT (b/c);
- Ban kiểm soát;
- Công đoàn CT;
- Lưu HDQT, TC-HC



Hoàng Việt

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT LẦN THỨ NHẤT
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 NHIỆM KỲ 2026-2031**

Sau khi có kết quả bầu cử Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã họp phiên đầu tiên.

Thời gian: giờ, ngày 24 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3, lô4K, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

I, Thành phần: Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

- 1, Bà : Phạm Thị Bích Hà
- 2, Ông: Trần Văn Dũng
- 3, Ông: Trình Minh Nguyễn

II, Nội dung phiên họp đầu tiên của Ban kiểm soát:

- Bầu Trưởng ban kiểm soát công ty
- Một số vấn đề khác

Kết quả cuộc họp như sau:

1. Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất giới thiệu và bầu: Bà Phạm Thị Bích Hà đảm nhận vị trí Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Hình thức bầu: biểu quyết 3/3 đồng ý

Các vấn đề khác sẽ được giải quyết trong cuộc họp tiếp theo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Thời gian, địa điểm, nội dung thảo luận sẽ được thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 ngày 24 tháng 04 năm 2026.

Biên bản được các thành viên Ban kiểm soát thông qua bằng giờ tay biểu quyết.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Trần Văn Dũng
Phạm Thị Bích Hà
Trình Minh Nguyễn

PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: Mạc Thanh Hải
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 16/06/1975
4/ Nơi sinh: Đồng Hưu – Yên Thế - Bắc Giang
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 024075002009 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Nùng
8/ Địa chỉ thường trú: 61 Hương Hải Thiên Sư, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 620.700 cổ phần, chiếm 17,73% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 619.000 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 1.700 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *không*
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Trần Thị Lệ Xuân		0	Vợ
2.	Mạc Thanh Hằng		0	Con gái
3.	Mạc Cao Thanh Hùng		0	Con trai
4.	Mạc Văn Xăng		0	Bố đẻ

5.	Vương Thị Dung		0	Mẹ đẻ
6.	Mạc Thị Phòng		0	Em gái
7.	Mạc Thị Lương		0	Em gái
8.	Mạc Văn Đức		0	Em trai
9.	Mạc Văn Tôn		0	Em trai
10.	Mạc Thị Phương		0	Em gái
11.	Mạc Văn Bảy		0	Em trai
12.	Trần Xuân Thiều		0	Bố vợ
13.	Phan Thị Mười		0	Mẹ vợ

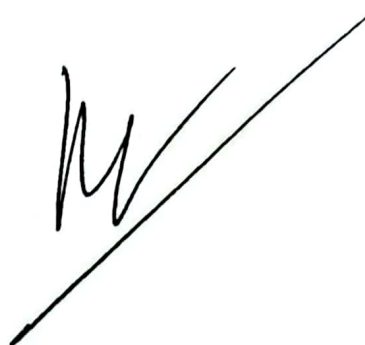
16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán**

- 1/ Họ và tên: Hoàng Việt
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 21/09/1973
4/ Nơi sinh: Đức Thượng – Hoài Đức – Hà Nội
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 019073000343 Ngày cấp: 01/03/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: 61 Hương Hải Thiên Sư, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Chủ tịch HĐQT.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 955.800 cổ phần, chiếm 27,31% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 900.800 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 55.000 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Nguyễn Thị Ruyền		0	Vợ
2.	Hoàng Nam		0	Con đẻ
3.	Hoàng Huy		0	Con đẻ
4.	Hoàng Thị Thu Hà		0	Chị gái
5.	Hoàng Thanh Vân		0	Chị gái

6.	Hoàng Thị Thanh Hải		0	Chị gái
7.	Lương Xuyên		0	Bố vợ
8.	Dương Thị Dòn		0	Mẹ vợ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: Phạm Văn Thìn
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 26/12/1975
4/ Nơi sinh: Xuân Lam – Hưng Nguyên – Nghệ An
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 040075005920 Ngày cấp: 20/04/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: 63 Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 34.900 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 0 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 34.900 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Phạm Văn Ngụ		0	Cha đẻ
2.	Nguyễn Thị Điểm		0	Mẹ đẻ
3.	Phạm Văn Tuấn		0	Em trai
4.	Nguyễn Quang Nghiệp		0	Cha vợ

5.	Lê thị Hồng Duy		0	Mẹ vợ
6.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		0	Vợ
7.	Phạm Văn Trí Dũng		0	Con đẻ
8.	Phạm Văn Trí Bảo		0	Con đẻ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: Lê Ánh Thành
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977
4/ Nơi sinh: Cẩm Điền – Cẩm Giang – Hải Dương
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 030077022576 Ngày cấp: 09/07/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 21- Phường Nghĩa Lộ - Tỉnh Quảng Ngãi.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TC- HC, Chủ tịch Công Đoàn công ty.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 0 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Trần Thị Vóc		0	Mẹ đẻ
2.	Lê Ánh Trung		0	Anh Trai
3.	Lê Thị Ánh Hằng		0	Em gái
4.	Nguyễn Đình Khiêm		0	Bố vợ

5.	Nguyễn Thị Huệ		0	Mẹ vợ (đã mất)
6.	Nguyễn Thị Hạnh		0	Vợ
7.	Lê Thành Danh		0	Con đẻ
8.	Lê Hoàng Quân		0	Con đẻ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: Bùi Quốc Vương
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 04/02/1974
4/ Nơi sinh: Vĩnh Bảo – Hải phòng
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 019074005603 Ngày cấp: 23/06/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 19 phường Nghãi Lộ tỉnh Quảng Ngãi.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 350.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 350.000 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Bùi Đức Cư		0	Cha đẻ
2.	Ngô Thị Ty		0	Mẹ đẻ
3.	Bùi Thị Thuý		0	Chị gái
4.	Bùi Đức Thái		0	Anh trai
5.	Bùi Thị Minh Nguyệt		0	Chị gái

6.	Trần Xuân Kiêm		0	Cha vợ
7.	Trần Thị Thế		0	Mẹ vợ
8.	Trần Hoàng Vy		0	Vợ
9.	Bùi Trần Thảo Nguyên		0	Con đẻ
10.	Bùi Trần Phương Trà		0	Con đẻ
11.	Bùi Trần Vy Anh		0	Con đẻ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: Cù Thanh Nghị
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 19/09/1983
4/ Nơi sinh: Vĩnh Chân – Hạ Hoà – Phú Thọ
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 025083018076 Ngày cấp: 23/03/2022 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Lê Hồng Phong, P. Nghĩa Lộ - Tỉnh Quảng Ngãi.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Kế toán trưởng, kiêm người phụ trách quản trị Công ty.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 2000 cổ phần, chiếm 0.06% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 0 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 2000 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Nguyễn Thị Loan		0	Mẹ đẻ
2.	Cù Tuấn Sỹ		0	Em trai
3.	Trần Văn Khiển		0	Cha vợ
4.	Phạm Thị Quyên		0	Mẹ vợ

5.	Trần Thị Mai		0	Vợ
6.	Cù Mỹ Ngân		0	Con gái
7.	Cù Gia Hưng		0	Con trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán**

1/ Họ và tên: Phạm Thị Bích Hà

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 11/01/1975

4/ Nơi sinh: Tô Hiệu – Kim Sơn – Ninh Bình

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 008175012348 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 8, P. Nghĩa Lộ - Tỉnh Quảng Ngãi.

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13/ Số CP nắm giữ: 1.700 cổ phần, chiếm 0.05% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 0 Cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 1.700 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Đặng Thị Mai Sơn		0	Mẹ đẻ
2.	Phạm Đức Hải		0	Anh trai
3.	Phạm Thanh Tùng		0	Em trai
4.	Nguyễn Ngọc Ánh		0	Bố chồng

5.	Nguyễn Thị Thanh		0	Mẹ chồng
6.	Nguyễn Ngọc Toại		0	Chồng
7.	Nguyễn Ngọc Toàn		0	Con trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC SỐ 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán**

- 1/ Họ và tên: Trần Ngọc Dũng
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 03/03/1974
4/ Nơi sinh: Sơn Đông – Lập Thạch – Vĩnh Phúc
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 008074010687 Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: 35 An Dương Vương – Phường Bình Kiến – Tỉnh Đắk Lắk.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên ban kiểm soát, phó phòng KTKT Công ty cổ phần Lilama 45.3.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 0 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Trần Ngọc Duyệt		0	Cha đẻ
2.	Trần Thanh Dự		0	Em gái
3.	Trần Ngọc Hùng		0	Em trai
4.	Trần Ngọc Mạnh		0	Em trai

5.	Đào Duy Cán		0	Cha vợ
6.	Nguyễn Thị Bọt		0	Mẹ vợ
7.	Đào Thị Bích Thảo		0	Vợ
8.	Trần Thanh Huyền		0	Con đẻ
9.	Trần Thanh Lâm		0	Con đẻ
10.	Trần Ngọc Vinh		0	Con đẻ

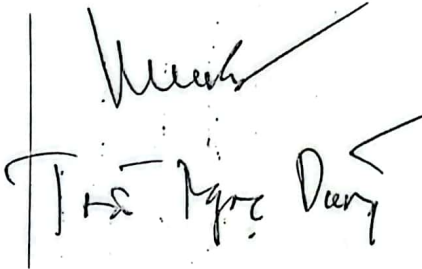
16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Ngọc Dũng

PHỤ LỤC SỐ 03
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: Trịnh Minh Nguyên
2/ Giới tính: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh: 14/12/1985
4/ Nơi sinh: Xã Vũ Thư – Tỉnh Hưng Yên
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu) 022085013139 Ngày cấp: 18/12/2025 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.
9/ Số điện thoại:
10/ Địa chỉ email: tckt453@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên ban kiểm soát Công ty.
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán tại Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP
13/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu: 0 Cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Tên cá nhân/tổ chức/	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1.	Trịnh Minh Soái		0	Bồ đề
2.	Bùi Thị Tám		0	Mẹ đẻ
3.	Trần Thị Ngọc Quỳnh		0	Vợ

4.	Trịnh Minh Hồng		0	Em ruột
5.	Trịnh Minh Tâm		0	Con đẻ

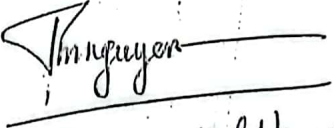
16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trịnh Minh Nguyễn



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ☯ * ☯ -----

Quảng Ngãi, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

Số: 89 /2026/NQ-DHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 24 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2025, hoạt động của HĐQT năm 2025.

I/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2025 và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2025 như sau:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
					TH 2025 so với KH	TH 2025 so với TH 2024
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	55.433	7.342	13,2	62
2.	Doanh thu	Tr.đồng	54.884	7.269	13,2	62
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(28.781)	(34.435)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,73	(15,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(74,27)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.943	2.044	41,4	60
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.916	3.257	20,5	97
11.	Lao động bình quân	Người	119	30	25,2	100
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	11,146	9,05	81,2	97
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, năm 2026 - nhiệm kỳ 2026-2031 ngày 24.04.2026.

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 13,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 5,399 tỷ đồng, nộp ngân sách 2,044 tỷ đồng đạt 41,4% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 20,5% so với KH, thu nhập bình quân đạt 81,2% so với KH.

- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Năm 2025 Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm giá trị sản lượng, doanh thu thực hiện của dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh, tuy nhiên trong năm 2025 dự án vẫn tiếp tục tạm dừng thi công. Ngoài ra dự án thủy điện Trà Phong 1A cũng tạm dừng thi công do chưa giải ngân được vốn, thủy điện Đăk Mi 1A cũng chậm tiến độ so với hợp đồng, trong năm Công ty cũng không ký được các hợp đồng mới. Do vậy giá trị sản lượng và doanh thu thực hiện chỉ đạt 13,2% kế hoạch. Chi phí cố định như lãi vay, khấu hao, chi phí quản lý vẫn còn cao trong khi doanh thu thực hiện thấp không bù đắp được chi phí dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tiếp tục lỗ.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2025: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Hạn mức tín dụng thực hiện năm 2025:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2025 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 30 tỷ đồng

II/ Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Anh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	09	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	09	100%	
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	09	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	09	100%	
5.	Lê Anh Thành	TV HĐQT	09	100%	

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 09 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 08 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2025.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2025 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 13,2% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2025 lỗ 5,399 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 61 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,55 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2025, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công

của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tô đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2025, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính. Dự án thủy điện Đăk Mi 1 tiến độ không đúng theo quy định hợp đồng, trong năm Công ty không ký thêm được hợp đồng mới ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 đã soát xét, báo cáo tài chính các quý năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2025 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	239.657.728		239.657.728
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	215.769.817	27.600.000	243.369.817
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	192.235.909	27.600.000	219.835.909
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	146.087.727		146.087.727
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	180.293.636	27.600.000	207.893.636
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	120.318.682		120.318.682
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	179.549.091	21.000.000	200.549.091
8.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	134.698.182	14.520.000	149.218.182
9.	Phạm Công Huy	TV BKS		21.000.000	21.000.000
	Tổng cộng :		1.408.610.772	139.320.000	1.547.930.772

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5/ Nội dung khác.

Ngày 16/04/2026 tổ chức bán đấu giá thành công trụ sở Công ty cổ phần Lilama 45.3 địa chỉ lô 4k, Đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện trả nợ vay tại Ngân hàng Agribank CN Đà Nẵng.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	KH năm 2026/TH năm 2025 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	7.342	44.346	6,04	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	7.269	43.907	6,04	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.435)	(34.194)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	2.044	4.992	2,44	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.257	12.733	3,91	
9.	Lao động bình quân	Người	30	105	3,50	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	9,05	10,11	1,12	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Trong năm 2026 dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

Điều 3: Thông qua việc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 huỷ tư cách là công ty đại chúng:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 huỷ tư cách là công ty đại chúng:

Căn cứ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 vốn chủ sở hữu của công ty là 5,195 tỷ đồng. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có quy định về công ty đại chúng:

- Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên.
- Có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

- Có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên.

Theo quy định trên công ty không đủ điều kiện để duy trì tư cách công ty đại chúng. Đại hội cổ đông thường niên 2026 đã thống nhất thông qua việc huỷ tư cách là công ty đại chúng.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch của BKS năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2025, hoạt động của BKS Công ty trong năm 2025 và kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2026.

2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)

1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

DVT: VND

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	Tăng, giảm (25-24)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	(4.448.740.778)
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	5.458.367.133
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(9.907.107.911)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	(508.069)
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.757.167.447	7.431.896
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	(9.109.781.685)
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	17.134.122.458
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	6.457.372.331
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	10.676.750.127
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	447

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		0,52	2,70
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		99,48	97,03
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		98,40	97,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		1,60	2,98
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	61	32,57
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,52	0,52
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,01	1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(1,97)	(1,97)

Nghị quyết ĐHCĐ thường niên, năm 2026 - nhiệm kỳ 2026-2031 ngày 24.04.2026.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(74,27)	(59,45)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	(103,92)	(49,48)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	(15,43)	(19,09)

IV. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
I.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2025		(29.036.005.942)
II.	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		(5.398.817.148)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025		
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	(II.3) = (II.1) - (II.2)	(5.398.817.148)
4	Lãi do đánh giá lại các mục tiền tệ		
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại dùng để phân phối	(II.5) = (II.3) - (II.4)	(5.398.817.148)
III.	Phân phối lợi nhuận năm 2025 cho các quý	(IV) = (I) + (II.3) - (III)	
IV.	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối cho các quý		
V.	Chia cổ tức		
VI.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2026	(VI) = (IV) - (V)	(34.434.823.090)

Điều 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm

toán độc lập đã được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty.

Điều 6: Thông qua việc phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao HĐQT, Ban KS năm 2026 như sau:

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2026 như sau:

Cụ thể:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	20.000.000	240.000.000
2	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026:

** Đề nghị giữ mức như năm 2025, cụ thể:*

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Điều 7: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Điều 8: Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031 như sau:

+ Danh sách đề cử tham gia Hội đồng quản trị:

- 1, Ông: Hoàng Việt
- 2, Ông: Mạc Thanh Hải
- 3, Ông: Bùi Quốc Vương
- 4, Ông: Phạm Văn Thìn
- 5, Ông: Lê Ánh Thành

+ Danh sách đề cử tham gia Ban kiểm soát:

- 1, Bà: Phạm Thị Bích Hà
- 2, Ông Trần Ngọc Dũng
- 3, Ông: Trịnh Minh Nguyên

Điều 9: Thông qua danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031 như sau:

Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, danh sách trúng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Hoàng Việt	1.953.300	96,94%
2.	Mạc Thanh Hải	1.953.300	96,94%
3	Bùi Quốc Vương	1.953.300	96,94%
4.	Phạm Văn Thìn	2.261.805	112,25%
5.	Lê Ánh Thành	1.953.295	96,93%

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, danh sách trúng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Phạm Thị Bích Hà	2.015.300	100,01%
2.	Trần Ngọc Dũng	2.015.596	100,03%
3.	Trịnh Minh Nguyên	2.014.104	99,96%

Điều 10: Thông qua Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát mới của công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và nhất trí 100% cổ đông có mặt thông qua giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát mới của công ty nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Hoàng Việt giữ chức danh Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất giao nhiệm vụ Ông: Mạc Thanh Hải, thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục đảm nhận chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu Bà: Phạm Thị Bích Hà giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này./.



Hoàng Việt